

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày: 04/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê.

Ông Võ Văn Đây.

-Thư ký phiên tòa: Ông Kim Riêng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên phiên tòa số: 17/2018/HSST- QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Võ Thị N (chết); có chồng Nguyễn Văn P, sinh năm 1968 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt; tạm giam ngày 10/5/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Bà Kim Thị S, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt);

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt);

3. Bà Kim Thị D (V), sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt);

4. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt);

5. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt);

6. Bà Huỳnh Thị Minh Th (Hai T), sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt);

7. Bà Trần Thị Đ (Út T), sinh năm 1959(có đơn xin vắng mặt);

8. Bà Phan Thị T, sinh năm 1967 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

9. Bà Giang Thị Ngọc H, sinh năm 1952 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

10. Chị Lâm Thị Hoàng L (Mỹ H), sinh năm 1981(có mặt);
 Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

11. Bà Lâm Thanh T (Hai Tr), sinh năm 1960(có đơn xin vắng mặt);
 Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

12. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1955 (có mặt);

13. Bà Trần Thị C, sinh năm 1972 (có mặt);

14. Bà Dương Thị H, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt);

15. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1951 (có đơn xin vắng mặt);

16. Bà Châu Thị Thu H, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt);

17. Bà Kim Thị Q, sinh năm 1956 (có mặt);

18. Bà Kim Thị Đ, sinh năm 1956 (có mặt);

19. Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1978 (có mặt);

20. Bà Trần Thị N, sinh năm 1967 (có mặt);
 Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

21. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt);

22. Bà Trần Thị Chính C (Ch), sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt);

23. Bà Trần Thị H, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt);

24. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt);

25. Ông Bùi Văn X, sinh năm 1957 (có mặt);
 Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

26. Ông Huỳnh Văn S (Sáu Th), sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt);

27. Bà Huỳnh Thị B (Bảy B), sinh năm 1951(vắng mặt);

28. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).
 Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

29. Bà Sơn Hà N, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt);
 Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

30. Bà Kim Thị D, sinh năm 1956 (có mặt);
 Địa chỉ: ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

31. Chị Kim Thị Thu V (Ph), sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);
 Địa chỉ: ấp Chợ D, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt);

3. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt);

4. Bà Trương Thị H, sinh năm 1977(có đơn xin vắng mặt);

5. Bà Huỳnh Thị Th (Tur L), sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt);

6. Bà Lê Thị H, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt);
 Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

7. Bà Dư Thị Th, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt);
 Địa chỉ: ấp B xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

8. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt);
 Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

9. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt);

10. Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt);
11. Bà Trần Thị Bé H, sinh năm 1958 (có đơn xin vắng mặt);
12. Ông Trương Văn C (Sáu C), sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt);
13. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt);
Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh
14. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh
15. Chị Nguyễn Thị Thúy Nh, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
16. Bà Kim Thị L, sinh năm 1961(có mặt);
17. Bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1957(có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp Ô, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh
18. Bà Lê Thị L, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt);
19. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt);
20. Bà Mai Thị N, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
21. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt);
Địa chỉ: ấp Nh, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh
22. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.
23. Bà Hà Thị Tr, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp C xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2007, bị cáo bắt đầu tổ chức chơi hụi và làm chủ hụi (đầu thảo), loại hụi có lãi, tổ chức khui hụi hàng kỳ, địa điểm khui hụi tại nhà bị cáo ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, hình thức khui hụi ai kêu cao nhất sẽ hốt, đối với chủ hụi có trách nhiệm gom tiền hụi để giao cho hụi viên và được hưởng huê hồng. Đến khoảng giữa năm 2016, do bị thua lỗ trong việc chăn nuôi và bắt đầu bị mất cân đối về tài chính nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác. Bị cáo đã lợi dụng việc các hụi viên tham gia chơi hụi phần lớn không quen biết nhau, không đi khui hụi thường xuyên mà nhờ bị cáo kêu dùm nên đã tự ý lấy phần hụi của hụi viên tham gia chơi hụi để hốt, đưa tên không (tên của người không có tham gia chơi hụi) vào dây hụi để kêu hốt và bán hụi không (không có thật). Với thủ đoạn trên, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của nhiều hụi viên. Số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã tiêu xài hết nên đến khoảng tháng 5 năm 2017, bị cáo mất cân đối hoàn toàn về tài chính nên tuyên bố vỡ hụi. Các hụi viên đã làm đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh yêu cầu xử lý bị cáo Nguyễn Thị L về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra Công an huyện Trà Cú tiến hành xác minh, làm rõ được như sau: Tại thời điểm vỡ hụi có 9 dây hụi chưa chưa mãn có 56 hụi viên tham

gia, với 150 phần hội có tham gia thật, 01 phần hội không, đã khai được 87 kỳ hội, cụ thể như sau:

1/. Dây hội theo vụ lúa có mệnh giá 5.000.000 đồng, mở ngày 20/3/2014 dl (nhằm ngày 20/02/2014 al), bị cáo quy định 17 phần có 15 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hội được 09 kỳ, còn lại 09 kỳ kết thúc (mãn hội).

Đối với 09 phần hội viên chưa hốt, hội viên đã đóng số tiền 190.350.000đ gồm:

- Bà Kim Thị S tên trong dây hội chị Sáng tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Trần Thị Ng tên trong dây hội chị Tư Nga tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Dương Thị H tên trong dây hội chị Hằng Bá tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Huỳnh Thị Minh T tên trong dây hội chị Hai Thành tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hội Hai Đắc tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Ông Bùi Văn X tên trong dây hội Hai Đào tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Huỳnh Thị B tên trong dây hội cô Bảy Bé tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Giang Thị Ngọc H tên trong dây hội Cô Huệ tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

- Bà Kim Thị Dư H tên trong dây hội Cô Huệ tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 21.150.000đ.

Phần dây hội này đến kỳ hội thứ 9, bị cáo tự lấy phần hội viên tên Hai Đ là ông Bùi Văn X kêu 2.900.000 đồng, hốt và chiếm đoạt số tiền là 48.900.000 đồng.

2/. Dây hội tháng mệnh giá 5.000.000 đồng, mở ngày 20/4/2016 dl (nhằm ngày 26/02/2016 al), bị cáo quy định 15 phần có 13 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hội được 14 kỳ, còn lại 02 kỳ thì kết thúc (mãn hội).

Đối với 02 phần hội viên chưa hốt, hội viên đã đóng số tiền 86.540.000đ gồm:

- Bà Nguyễn Thị Ph tên trong dây hội là thiêm Sáu H tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 43.270.000đ.

- Bà Giang Thị Ngọc H tên trong dây hội Cô Huệ tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 43.270.000đ.

Đối với dây hội này bị cáo đã tự lấy phần hội viên tên thiêm 6 Th của ông Huỳnh Văn S để hốt kỳ thứ 2, kêu 1.700.000đồng, hốt được số tiền 46.600.000 đồng. Sau đó, bị cáo phải bù lại cho những lần khai hội sau số tiền 9.730.000 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt của hội viên là 36.870.000 đồng.

Ngày 20/10/2016 dl (nhằm ngày 20/9/2016 al) ở kỳ hội thứ 7, Bị cáo mượn một phần hội viên tên Cô H của bà Giang Thị Ngọc H để hốt, kêu 1.500.000 đồng, hốt được số tiền 53.000.000 đồng. Ngày 17/3/2017 dl (nhằm ngày 20/02/2017 al), kỳ thứ 12 bị cáo tiếp tục tự lấy phần hội viên tên Mỹ H của

Lâm Thị Hoàng L đề hốt, kêu số tiền 1.800.000 đồng, hốt được số tiền 54.200.000 đồng, bị cáo phải bù lại lần khai hội sau số tiền 2.320.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền là 51.880.000 đồng.

Đến ngày 16/4/2017dl (nhằm ngày 20/3/2017 al), kỳ khai hội thứ 13 bị cáo cho 3 hội viên hốt cùng 01 kỳ gồm phần hội viên tên Thiểm 6 Th của ông Huỳnh Văn S kêu 2.800.000 đồng, hốt được số tiền 61.900.000 đồng, bị cáo chỉ giao 19.000.000 đồng, còn nợ tiền của ông S 42.900.000 đồng. Phần hội tên chị Tư Ng của bà Châu Thị Thu H kêu số tiền 2.600.000 đồng, hốt được số tiền 62.300.000 đồng, bị cáo giao cho bà H số tiền 38.000.000 đồng, bị cáo còn nợ số tiền 24.300.000 đồng; phần hội tên Mỹ H của chị Lâm Thị Hoàng L, kêu số tiền 2.320.000 đồng, hốt được số tiền 62.860.000 đồng, bị cáo chỉ giao cho chị L số tiền 45.000.000 đồng, còn nợ số tiền 17.860.000 đồng. Trong 3 hội viên hốt kỳ khai hội thứ 13 bị cáo thông báo cho hội viên biết là chị L hốt và thu tiền hội theo số tiền chị L kêu và bị cáo có thu tiền hội các hội viên được số tiền là 63.040.000 đồng. Số tiền mà bị cáo giao hội cho ông S, chị L và bà H là 102.000.000 đồng, như vậy bị cáo phải bù là 38.960.000 đồng. Do đó, đây hội này bị cáo chiếm đoạt số tiền là 49.790.000 đồng.

Riêng số tiền bị cáo mượn hội của bà H để hốt và số tiền bị cáo chưa giao hội cho ông S, bà H, bà H là giao dịch dân sự.

3/. Đây hội theo vụ lúa có mệnh giá 3.000.000 đồng, mở ngày 12/3/2012 dl (nhằm ngày 20/02/2012 al), bị cáo quy định 19 phần, có 18 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hội được 15 lần khai hội, còn lại 05 kỳ thì kết thúc (mãn hội).

Đối với 05 phần hội viên chưa hốt, hội viên đã đóng số tiền 96.750.000đ gồm:

- Bà Huỳnh Thị H tên trong đây hội là chị 3 H tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 19.350.000đ;
- Bà Trần Thị Ng tên trong đây hội là 4 Nga tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 19.350.000đ;
- Bà Huỳnh Thị T tên trong đây hội là Hai Đ tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 19.350.000đ;
- Bà Lâm Thanh Th tên trong đây hội là 2 Trắng tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 19.350.000đ;
- Bà Kim Thị S tên trong đây hội là chị S tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 19.350.000đ;

Trong đây hội này, ngày 28/03/2013 dl, kỳ khai hội thứ 4 bị cáo tự lấy phần hội viên tên cô H là bà Giang Thị Ngọc H đề hốt, kêu 1.500.000 đồng, hốt được số tiền 31.500.000 đồng. Đến ngày 20/12/2015 dl ở kỳ khai thứ 12, bà H nhờ bị cáo kêu hốt lại, số tiền kêu hội là 1.950.000 đồng, hốt được số tiền 39.150.000 đồng, do không có tiền giao nên bị cáo tự lấy phần hội viên tên chị S là bà Kim Thị S hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hội viên trả lại cho bà H, kêu số tiền 1.880.000 đồng, hốt được số tiền 35.960.000 đồng, bị cáo phải bù 3.190.000 đồng để đủ tiền giao cho bà H.

Đối với phần hội trên bị cáo tự lấy của bà H hốt bị cáo phải bù đến khi bà H hốt số tiền là 14.220.000 đồng, phần hội tên chị S bị cáo phải bù cho các kỳ

khui hụi sau là 5.550.000 đồng. Như vậy, phần hụi tên chị S mà bị cáo đã tự ý lấy hốt, số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 8.540.000 đồng.

Trong dây hụi này bị cáo khai có 2 hụi viên hốt xong không đóng lại cho bị cáo gồm: Nguyễn Thị T tham gia 02 phần và bà Phạm Thị Lệ Th (3 Ch) tham gia 01 phần nên bị cáo phải đóng hụi chết (chàng hụi) cho 3 phần này số tiền là 45.000.000 đồng. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị T thừa nhận đúng như lời trình bày của bị cáo, còn đối với bà Th đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc được.

Như vậy trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt tiền của các hụi viên là 8.540.000 đồng nhưng bị cáo đã đóng hụi chết cho 03 phần hụi của chị T, chị Th là 45.000.000 đ nên không xem xét xử lý về hình sự.

4/. Dây hụi theo vụ lúa có mệnh giá 3.000.000 đồng, mở ngày 12/8/2012 dl (nhằm ngày 25/6/2012 al), bị cáo quy định 15 phần, có 14 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 14 lần khai hụi chỉ còn 01 phần tên C là của bà Trần Thị C hốt cuối, số tiền hụi gốc bà C đóng cho bị cáo là 20.120.000 đồng. Sau khi vỡ hụi bà C đã tự gom của 2 hụi viên khác được số tiền 6.000.000 đồng.

Trong dây hụi này bị cáo khai có 3 hụi viên hốt xong không đóng tiền hụi chết lại cho bị cáo và bị cáo đã chàng hụi số tiền 85.000.000 đồng gồm: phần hụi tên Út N của bà Nguyễn Thị Nh; phần hụi tên Ba Ch của bà Phạm Thị L Th và phần hụi tên Ba Động của bà Lê Thị Thu H. Quá trình điều tra bà Nh khai không có tham gia phần hụi trên nên đã tiến hành đối chất nhưng chưa đủ cơ sở kết luận; đối với bà Th và bà H đã bỏ địa phương đi đâu không biết địa chỉ nên không làm rõ được. Như vậy, trong dây hụi này tuy bị cáo có chiếm đoạt tiền của các hụi viên là 14.120.000 đ nhưng đã sử dụng số tiền trên và tiền của cá nhân mình chàng hụi cho các hụi viên khác số tiền 85.000.000đ nên không xem xét xử lý về hình sự.

5/. Dây hụi tháng mệnh giá 3.000.000 đồng, mở ngày 08/12/2016 dl (nhằm ngày 10/11/2016 al), bị cáo quy định 20 phần, có 15 người tham gia. Bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 6 lần khai hụi, còn lại 13 kỳ thì kết thúc.

Đối với 10 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 126.400.000đ gồm:

- Bà Mai Thị N tên trong dây hụi là Thiêm H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 8.760.000đ;
- Bà Trần Thị Chính C tên trong dây hụi là chị Ch tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 21.600.000đ;
- Bà Kim Thị D tên trong dây hụi là chị S tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 10.800.000đ;
- Bà Trần Thị Ng tên trong dây hụi là chị Tư Ng tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 10.800.000đ;
- Chị Kim Thị Thu V tên trong dây hụi là Em Ph tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 5.560.000đ;
- Bà Lâm Thị Hoàng L tên trong dây hụi là Mỹ H tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 14.880.000đ;
- Bà Huỳnh Thị B tên trong dây hụi là cô Bảy tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 10.800.000đ;

- Bà Trần Thị N tên trong dây hụi là Sáu M, Năm S tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 21.600.000đ;

- Ông Lê Văn H tên trong dây hụi là chị H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 10.800.000đ;

- Bà Phan Thị Th tên trong dây hụi là chị Th tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 10.800.000đ;

Trong dây hụi này bị cáo kê 01 phần hụi không tên chị S, phần hụi không này bị cáo đã bán cho chị Lâm Thị Hoàng L vào ngày 14/01/2017 dl, số tiền lời bán mỗi phần là 1.180.000 đồng, bà L đưa cho bị cáo số tiền 36.080.000 đồng, bà L đã nhận lại tiền lời 2.420.000 đồng, bị cáo đã chiếm đoạt phần hụi không thông qua bán hụi số tiền là 33.660.000 đồng.

Ngày 07/3/2017dl, kỳ khai hụi thứ 4 bị cáo tự lấy phần hụi không tên chị S đã bán cho chị L để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hụi viên, bị cáo kêu 1.120.000 đồng, hốt được số tiền là 37.200.000 đồng, do bị cáo phải đóng hụi sống kỳ thứ nhất trước khi bán số tiền là 2.040.000 đồng nên bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền là 35.160.000 đồng.

Ngày 14/3/2017 dl kỳ hụi thứ 4, bị cáo bán phần hụi tên Tư Ph của bị cáo cho bà Huỳnh Thị T, tiền lời mỗi phần là 1.120.000 đồng, bà T đưa cho bị cáo số tiền là 40.960.000 đồng, bán cho bà T xong, bị cáo tiếp tục bán phần hụi tên Tư Ph cho chị L, cũng tiền lời mỗi phần 1.120.000 đồng, chị L đưa cho bị cáo số tiền 40.960.000 đồng, đến kỳ thứ 5 chị L hốt lại phần hụi tên Tư Ph, kêu số tiền là 1.220.000 đồng, hốt lại được số tiền 35.420.000 đồng nhưng bị cáo không giao tiền cho chị L.

Ngoài ra, bị cáo còn khai ngày 13/02/2017dl, bà Nguyễn Thị H nhờ bị cáo bán một phần hụi tên H trong danh sách hụi. Bị cáo kêu bán cho bà Huỳnh Thị T tiền lời mỗi phần là 1.100.000 đồng, bà T đưa cho bị cáo số tiền 38.700.000 đồng, bị cáo khai đưa cho bà H số tiền 18.700.000 đồng còn lại 20.000.000 đồng, bị cáo vay của bà H. Qua lời trình bày của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Cú tiến hành mời bà H để làm việc nhưng bà H hiện đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ nên không làm việc, đối chất được, đến ngày vỡ hụi bà T đã nhận tiền lãi phần hụi này của bị cáo số tiền 3.670.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong dây hụi này là 109.780.000 đồng, còn hai phần hụi bán cho bà T là giao dịch dân sự. Đối với số tiền bị cáo bán hụi, bị cáo đã khắc phục tiền bán hụi không cho chị L số tiền 15.000.000 đồng, bà T 12.000.000 đồng.

6/. Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 29/6/2016 dl, bị cáo quy định 19 phần, có 15 người tham gia. Đến ngày 20/5/2017 dl (nhằm ngày 25/4/2017al). Bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 12 kỳ khai hụi, còn lại 10 kỳ hụi thì kết thúc.

Đối với 10 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 156.900.000 đồng gồm:

- Bà Dương Thị H tên trong dây hụi là chị H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 16.160.000đ;

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là Hai Đ tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 16.160.000đ;

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là Thiểm Hai Đ tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 32.320.000đ;

- Bà Trần Thị N tên trong dây hụi là Sáu M, Năm S tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 32.320.000đ;

- Bà Trần Thị H tên trong dây hụi là Thiểm Hai Đ tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 16.160.000đ;

- Bà Trần Thị N tên trong dây hụi là Sáu M, Năm S tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 21.600.000đ;

- Chị Lâm Thị Hoàng L tên trong dây hụi là Mỹ H tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 27.620.000đ;

- Ông Lê Văn H tên trong dây hụi là Chị H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 16.160.000đ;

Đối với dây hụi này ngày 25/10/2016, kỳ khai hụi thứ 5, bị cáo có mượn phần hụi tên Thiểm Hai Đ của bà Huỳnh Thị T để hốt, kêu 570.000 đồng, hốt được số tiền 25.450.000 đồng.

Ngày 07/4/2017 dl, kỳ khai hụi thứ 9, bị cáo tự lấy phần hụi tên Mỹ H của chị Lâm Thị Hoàng L để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hụi viên, bị cáo kêu 650.000 đồng, hốt được số tiền 26.200.000 đồng, hốt xong bị cáo phải bù lại cho các lần khai hụi sau số tiền là 1.540.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt số tiền 24.660.000 đồng.

Như vậy, dây hụi này bị cáo chiếm đoạt tiền của hụi viên là 24.660.000 đồng, riêng số tiền mượn hụi của bà T để hốt là giao dịch dân sự.

7/. Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 29/6/2016dl (nhằm ngày 25/5/2016 al), bị cáo quy định 17 phần, có 13 người tham gia. Đến ngày 20/5/2017 dl, bị cáo mở đến khi vỡ hụi được 12 kỳ khai hụi, còn lại 8 kỳ hụi thì kết thúc.

Đối với 08 phần hụi viên chưa hốt, hụi viên đã đóng số tiền 70.160.000đ gồm:

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hụi là Cô Tám T - Cô Sáu D tham gia 03 phần, đóng hụi sống được số tiền 26.310.000đ;

- Bà Kim Thị Đ tên trong dây hụi là chị 3 Đ, Em Th tham gia 02 phần, đóng hụi sống được số tiền 17.540.000đ;

- Bà Kim Thị Q tên trong dây hụi là chị 2 Th tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 8.770.000đ;

- Bà Giang Thị Ngọc H tên trong dây hụi là Cô H tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 8.770.000đ;

- Bà Trần Thị Đ tên trong dây hụi là Thiểm Út T tham gia 01 phần, đóng hụi sống được số tiền 8.770.000đ;

Ngày 27/8/2016 dl, kỳ hụi thứ 3, bị cáo tự lấy phần hụi tên Cô H của bà Giang Thị Ngọc H để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hụi viên, bị cáo kêu 220.000 đồng, hốt được số tiền 11.920.000 đồng, bị cáo phải đóng bù lại cho các lần khai hụi sau số tiền là 1.350.000 đồng, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 10.570.000 đồng.

Ngày 25/10/2016 dl, kỳ khai hụi thứ 5, bị cáo có mượn phần hụi tên Thiểm Út T của bà Trần Thị Đ, bị cáo kêu 270.000 đồng, hốt được số tiền 13.220.000 đồng.

Ngày 21/4/2017dl, kỳ khai hội thứ 11, bị cáo tự lấy phần hội tên chị 2 Th của bà Kim Thị Q để hốt nhằm chiếm đoạt tiền của hội viên, hốt kỳ thứ 11, kêu 350.000 đồng, hốt được số tiền 11.850.000 đồng, phần hội này bị cáo L không có bù nên số tiền bị cáo L chiếm đoạt là 11.850.000 đồng.

Như vậy dây hội này bị cáo chiếm đoạt số tiền là 22.420.000 đồng, còn số tiền mà bị cáo mượn phần hội của bà Đ để hốt là giao dịch dân sự. Trong dây hội này bị cáo khai Út H có tham gia một phần hội, đã hốt và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hội viên. Tuy nhiên qua điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người tham gia phần hội tên Út H.

8/. Dây hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2017 dl (nhằm ngày 18/02/2017 al), bị cáo quy định 14 phần, tuy nhiên sau khai hội thì chỉ có 4 người tham gia gồm 7 phần, số người còn lại nghỉ không tiếp tục tham gia, dây hội này khai được 2 kỳ bị cáo tuyên bố vỡ hội, dây hội này bị cáo không chiếm đoạt.

Đối với 05 phần hội viên chưa hốt, hội viên đã đóng số tiền 12.650.000đ gồm:

- Bà Hà Thị Tr tên trong dây hội là Trúc tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 1.450.000đ;
- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hội là Cô Tám T - Cô Sáu D tham gia 03 phần, đóng hội sống được số tiền 8.400.000đ;
- Bà Kim Thị Q tên trong dây hội là Hai Th tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 2.800.000đ;

9/. Dây hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2017dl (nhằm ngày 18/02/2017 al), ban đầu khi mở hội bị cáo quy định 15 phần, tuy nhiên sau khi khai hội chỉ có 8 người tham gia gồm 11 phần, số người còn lại nghỉ không tiếp tục tham gia, dây hội này khai được 3 kỳ thì bị cáo tuyên bố vỡ hội, dây hội này bị cáo không chiếm đoạt.

Đối với 06 phần hội viên chưa hốt, hội viên đã đóng số tiền 10.800.000đ gồm:

- Bà Huỳnh Thị T tên trong dây hội là Cô Tám T - Cô Sáu D tham gia 02 phần, đóng hội sống được số tiền 2.400.000đ;
- Bà Trần Thị N tên trong dây hội là Sáu M, Năm S tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 2.100.000đ;
- Bà Trương Thị H tên trong dây hội là bảy X tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 2.100.000đ;
- Bà Huỳnh Thị N tên trong dây hội là Sáu Ch tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 2.100.000đ;
- Bà Kim Thị D tên trong dây hội là Chị V tham gia 01 phần, đóng hội sống được số tiền 2.100.000đ;

Trong tổng 9 dây hội chưa kết thúc, có 5 dây hội bị cáo thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt là 255.550.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể như sau:

Đưa người không có chơi hội (hội không) vào dây hội để kêu hốt để chiếm đoạt số tiền 35.160.000 đồng; bán hội không có thật (hội không) chiếm

đoạt số tiền 74.620.000 đồng; tự ý lấy hui của người khác kêu hốt chiếm đoạt được số tiền 145.770.000 đồng. Số tiền các hui viên chưa hốt hui (hui sống) của 9 dây hui đã đóng cho bị cáo là 750.550.000 đồng. Về thời gian bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bắt đầu từ ngày 26/5/2016 đến ngày 21/4/2017.

Riêng đối với những hui viên trên còn có bà Trần Thị Ng; bà Trần Thị H; bà Trần Thị Chín C; bà Nguyễn Thị Trúc L và bà Huỳnh Thị Ng cũng bị chiếm đoạt tiền nhưng các hui viên này không yêu giải quyết.

Ngoài ra bị cáo còn vay mượn của bà Huỳnh Thị T với số tiền 75.000.000 đồng; vay của bà Mai Thị N số tiền 50.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị V 40.000.000 đồng; bà Trần Thị Chín C 70.000.000 đồng và chị Lâm Thị Hoàng L 23.500.000 đồng. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xét thấy bị cáo không có hành vi gian dối trong việc vay mượn tiền nên đây chỉ là giao dịch dân sự nên giành cho các đương sự một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Ngày 12 tháng 5 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) sổ ghi chép làm đầu thảo hui và nhiều danh sách hui có liên quan.

Về tài sản: Hiện nay bị cáo L và chồng là ông Nguyễn Văn Ph có một thửa đất diện tích 1.441 m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 447062 do Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú cấp ngày 10/12/2008. Thửa đất này vào ngày 05/6/2008 bị cáo và ông Ph đã thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Trà Cú vay với số tiền 100.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTC ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận để có tiền tiêu xài, trả các khoản nợ bị mất cân đối trước đó. Bằng thủ đoạn như đưa ra thông tin gian dối là trong 09 dây hui nêu trên bị cáo nói dối với các hui viên có hui viên kêu hốt nhưng thực tế các hui viên đó không hốt mà do bị cáo hốt và chiếm đoạt số tiền đó, ngoài ra còn đặt tên không hui viên trong các dây hui và bị cáo kêu hốt, bị cáo còn tự ý bán hui của các hui viên để nhằm mục đích chiếm vốn với số tiền 255.550.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú: Sau khi phân tích các chứng cứ, có trong hồ sơ vụ án và đối chất công khai tại phiên tòa, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố

bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; về trách nhiệm dân sự vì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên ghi nhận việc thỏa thuận của bị cáo với những người bị hại, buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền cho các bị hại theo yêu cầu của người bị hại. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thị L xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và hội viên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng giữa năm 2016 do bị thua lỗ trong việc chăn nuôi và bắt đầu bị mất cân đối về tài chính nên bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác. Với thủ đoạn gian dối là lợi dụng việc các hội viên tham gia chơi hội phần lớn không quen biết nhau, không đi khai hội thường xuyên mà nhờ bị cáo kêu dùm nên bị cáo đã tự ý lấy phần hội của hội viên tham gia chơi hội để hốt, đưa tên không vào dây hội để kêu hốt và bán hội không cho người khác để chiếm đoạt số tiền 255.550.000đ của các hội viên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, tạo ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương với mục đích thu lợi bất chính. Hiện nay tình trạng lợi dụng vào quan hệ góp hội, các đầu thảo dùng mọi thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các hội viên xảy ra ngày càng nhiều, hậu quả ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân, trật tự an toàn của xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động, bản thân bị cáo bị bệnh tăng huyết áp và thiếu máu cơ tim; việc am hiểu pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án mà vị Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong tổng số tiền mà các bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã đóng hui cho bị cáo là 992.700.000đ, bị cáo thừa nhận và đồng ý trả lại cho các bị hại, việc tự nguyện này là phù hợp theo quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên ghi nhận.

Riêng bà Trần Thị N; bà Trần Thị H; bà Trần Thị Chín C; bà Huỳnh Thị Ng và bà Nguyễn Thị Trúc L cũng bị chiếm đoạt tiền nhưng các hui viên này không yêu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn Ph là chồng của bị cáo Nguyễn Thị L. Qua điều tra đã chứng minh được quá trình bị cáo L tổ chức chơi hui và thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ông Ph không tham gia giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm về thành sự đối với ông Ph.

Ngoài số tiền hui bị cáo chiếm đoạt của các hui viên, bị cáo còn vay mượn của bà Huỳnh Thị T với số tiền 75.000.000 đồng; vay của bà Mai Thị N số tiền 50.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị V 40.000.000 đồng; bà Trần Thị Chín C 70.000.000 đồng và chị Lâm Thị Hoàng L 23.500.000 đồng. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xét thấy bị cáo không có hành vi gian dối trong việc vay mượn tiền nên đây chỉ là giao dịch dân sự nên giành cho các đương sự một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu bị cáo hoàn trả cho các đương sự.

[6] Về vật chứng: 01 (một) sổ ghi chép làm đầu thảo hui và nhiều danh sách hui có liên quan.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và các bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L tiếp tục bồi thường số tiền tổng cộng 992.700.000đ (*Chín trăm chín mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) cho các bị hại có tên sau:

1. Bà Kim Thị S số tiền là 40.500.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

2. Bà Dương Thị H số tiền là 21.150.000 đồng (*Mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Bà Huỳnh Thị Minh Th số tiền là 7.150.000 đồng (*Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Bà Huỳnh Thị T số tiền là 56.660.0000 đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

5. Bà Huỳnh Thị B số tiền là 31.950.000 đồng (*Ba mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

6. Bà Giang Thị Ngọc H số tiền là 71.190.000 đồng (*Bảy mươi một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

7. Bà Kim Thị D số tiền là 21.150.000 đồng (*Hai mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

8. Ông Huỳnh Văn S số tiền là 20.900.000 đồng (*Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng*).

9. Bà Lâm Thanh Th số tiền là 19.350.000 đồng (*Mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

10. Bà Trần Thị Đ số tiền là 8.770.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

11. Bà Huỳnh Thị T số tiền là 212.490.000 đồng (*Hai trăm mười hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

12. Bà Sơn Hà N số tiền là 6.080.000 đồng (*Sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

13. Bà Kim Thị Đ số tiền là 17.540.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

14. Bà Kim Thị Q số tiền là 11.570.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*).

15. Bà Trần Thị N số tiền là 52.420.000 đồng (*Năm mươi hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

16. Bà Mai Thị N số tiền 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*).

17. Bà Nguyễn Thị V số tiền 52.810.000 đồng (*Năm mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

18. Bà Lâm Thị Hoàng L số tiền 135.900.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng*).

19. Bà Kim Thị D số tiền là 12.900.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

20. Bà Kim Thị Thu V số tiền là 43.560.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

21. Bà Phan Thị Th số tiền 7.800.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*).

22. Bà Trần Thị Csố tiền 14.210.000 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm mười nghìn đồng*).

23. Ông Lê Văn H số tiền 26.960.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

24. Ông Bùi Văn X số tiền 27.420.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

25. Bà Nguyễn Thị Ph số tiền 43.270.000đ (*Bốn mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Riêng bà Trần Thị Ng, bà Trần Thị H, bà Trần Thị Chín C, bà Huỳnh Thị Ng và bà Nguyễn Thị Trúc L không yêu cầu bị cáo bồi thường phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) sổ ghi chép làm đầu thảo luận và nhiều danh sách hội có liên quan

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2009/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), án phí hình sự sơ thẩm và 41.781.000 đồng (*Bốn mươi một triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CA huyện Trà Cú;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- Những người TGTT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Sơn Thị Sô Tha